

Số: 25/KH- THCS TT2

Cù Chi, ngày 26 tháng 09 năm 2024

KẾ HOẠCH
Tổ chức thực hiện Chương trình Tăng cường Tiếng Anh
Năm học 2024 - 2025

Quyết định số 2769/QĐ-UBND ngày 29 tháng 6 năm 2019 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về triển khai Đề án dạy học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân ban hành theo Quyết định số 2080/QĐ-TTg ngày 22 tháng 12 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2019 – 2025;

Căn cứ vào kế hoạch số 283 /KH-THCS ngày 04 tháng 09 năm 2024 của nhà Trường THCS Thị Trần 2 về kế hoạch giáo dục của nhà trường năm học 2024 - 2025;

Căn cứ tình hình thực tế tình hình tuyển sinh, cơ sở vật chất và chất lượng giáo dục của Trường THCS Thị Trần 2,

Hiệu trưởng trường THCS Thị Trần 2 xây dựng Kế hoạch tổ chức thực hiện Chương trình Tăng cường Tiếng Anh cho học sinh năm học 2024 – 2025 như sau:

I. MỤC TIÊU NHIỆM VỤ

1. Mục tiêu

- Góp phần nâng cao năng lực tiếng Anh cho học sinh theo nội dung Quyết định số 2769/QĐ-UBND ngày 29 tháng 6 năm 2019 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về triển khai Đề án dạy học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân ban hành theo Quyết định số 2080/QĐ-TTg ngày 22 tháng 12 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2019 - 2025

- Thực hiện giáo dục toàn diện học sinh, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường. Tăng cường giáo dục giá trị sống, kỹ năng sống cho học sinh.

- Nhằm phát huy tính tích cực chủ động, sáng tạo của học sinh trong việc học nói chung và học ngoại ngữ nói riêng. Giáo viên giảng dạy lớp tăng cường tiếng Anh cần coi trọng việc rèn luyện 4 kỹ năng (nghe, nói, đọc, viết) để tăng cường năng lực giao tiếp cho học sinh.

- Nâng cao năng lực nghe nói Tiếng Anh cho học sinh trong nhà trường, các em làm quen và giao tiếp trực tiếp với người nước ngoài..

2. Nhiệm vụ

- Tổ chuyên môn Tiếng Anh thực hiện chương trình tiếng Anh hệ 10 năm (Chương trình Tiếng Anh Tăng cường); xây dựng các chương trình nhà trường để dạy học tiếng Anh, sử dụng tài liệu dạy học bổ trợ theo hướng dẫn của Thông tư số 21/2014/TT-

BGDĐT ngày 07 tháng 7 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; sử dụng và phối hợp sử dụng các bộ tài liệu dạy học trung học cơ sở bộ môn Tiếng Anh (Access, I Learn Smart World...) để nâng cao chất lượng và hiệu quả dạy học; thực hiện việc kiểm tra, đánh giá theo Công văn số 5333/BGDĐT-GDTrH ngày 29 tháng 9 năm 2014 và Công văn số 3333/BGDĐT-GDTrH ngày 07 tháng 7 năm 2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- HS có thêm 05 tiết /tuần học Chương trình Tiếng Anh tăng cường. Trong đó 03 tiết/ tuần học với Giáo viên của trường và 02 tiết/ tuần học với giáo viên bản ngữ phối hợp với Trung tâm Anh ngữ Thực hành giảng dạy.

- Tăng cường môi trường sử dụng tiếng Anh cho giáo viên và học sinh. Khuyến khích học sinh tham gia các kỳ thi lấy chứng chỉ tiếng Anh theo các chuẩn quốc tế.

- Chương trình áp dụng với 12 lớp đủ chuẩn đầu vào loại hình lớp Tăng cường Tiếng Anh (9/6, 9/7, 9/8; 8/6, 8/7, 8/8; 7/7, 7/8, 7/10, 7/11; 6/9, 6/10).

- Giáo trình giảng dạy và học tập: Achievers.

- Thực hiện chương trình tăng cường tiếng Anh theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Tăng cường hoạt động chuyên môn của tổ, khuyến khích tổ Ngoại ngữ sử dụng Tiếng Anh trong sinh hoạt chuyên môn. Đẩy mạnh sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học.

- Đối với lớp Tăng cường tiếng Anh, năm học 2023 - 2024, nhà trường có 12 lớp sau: 6/7, 6/8, 6/10, 6/11; 7/6, 7/7, 7/8; 8/6,8/7,8/8; 9/7,9/8 thực hiện giảng dạy giáo trình Access theo chỉ đạo của Sở GD&ĐT thực hiện 3 tiết/1 tuần đồng thời kết hợp với công ty TNHH Đầu tư Giáo dục Hợp tác Việt Mỹ (Trung tâm Anh ngữ Thực hành VACC) mời giáo viên người nước ngoài đến dạy nhằm rèn luyện thêm kỹ năng nghe nói cho học sinh theo giáo trình Access với thời lượng 2 tiết/tuần.

- Thực hiện điểm số và đánh giá 4 kỹ năng nghe, nói, đọc, viết vào cuối mỗi học kỳ theo đúng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

3. Các chỉ tiêu

- Về đội ngũ giáo viên: giáo viên dạy TATC của trường đều đạt chuẩn B2 hoặc tương đương trở lên về trình độ chuyên môn.

- Về học sinh: 90% học sinh ở các lớp TCTA được học chương trình Tiếng Anh giao tiếp thành thạo, học sinh tự tin và mạnh dạn sử dụng Tiếng Anh khi giao tiếp với người nước ngoài. Nhà trường động viên học sinh tham dự bài thi Tiếng Anh tổng quát chuẩn quốc tế - Pearson Test of English (PTE) để kiểm tra năng lực ngoại ngữ của học sinh phổ thông theo chuẩn quốc tế hoặc các chứng chỉ quốc tế khác tương đương.

- Về cơ sở vật chất: Nhà trường đã trang bị Phòng LAB, máy cassette, đĩa DVD, loa bluetooth, máy chiếu, tivi thông minh để giáo viên và học sinh sử dụng.

II. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1./ Tình hình học sinh

Khối lớp	Số lớp		
	Tổng số lớp TCTA	Lớp	Số học sinh
6	02	6/9, 6/10	85
7	04	7/7, 7/8, 7/10, 7/11	177
8	03	8/6, 8/7, 8/8	123
9	03	9/6, 9/7, 9/8	127
Tổng cộng	12		512

2./Tình hình đội ngũ

STT	Họ và tên	Chức vụ	Trình độ NN	Phân công	Ghi chú
1	Nguyễn Văn Hiếu	Hiệu trưởng	B1	Quản lý chung	
2	Lê Thị Bình	P. HT	B1	Quản lý chuyên môn	
3	Phạm Thị Thanh Loan	TTCM	Cử nhân	Chịu trách nhiệm CM Dạy TATC 9/7	
4	Đình Hồng Phúc	Giáo viên	Cử nhân	Dạy TATC 9/8	
5	Nguyễn Thị Bích	Giáo viên	Cử nhân	Dạy TATC 7/11, 8/6	
6	Huỳnh Thị Phương Uyên	Giáo viên	Cử nhân	Dạy TATC 7/7, 6/10	
7	Đặng Thu Thủy	Giáo viên	Cử nhân	Dạy TATC 7/8, 9/6	
8	Lê Hồng Huân	Giáo viên	Thạc sĩ	Dạy TATC 8/8	
9	Lê Thị Thuý Hà	Giáo viên	Đang học Thạc sĩ	Dạy TATC 6/9,8/7	
10	Trần Thị Ngọc Hân	Giáo viên	Cử nhân	Dạy TATC 7/10	

1. Thu học phí

- Việc tổ chức đăng ký của học sinh luôn bảo đảm tính tự nguyện của PHHS và học sinh và đúng tiêu chuẩn quy định đầu vào theo kế hoạch tuyển sinh.

- Mức thu: Theo đúng chỉ đạo của Ủy ban nhân dân Huyện Củ Chi năm học 2024-2025.

- Mức thu, chi luôn thực hiện công khai theo quy định của ngành.

4. Thời lượng, nội dung chương trình

* Thời lượng:

CHƯƠNG TRÌNH TĂNG CƯỜNG TIẾNG ANH					CHƯƠNG TRÌNH TIẾNG ANH GIAO TIẾP		
KHỐI	Số lớp TCTA	Số HS TCTA	Giáo trình	Số tiết	Trung tâm	Số tiết học với GVBN	Chương trình giảng dạy
6	02	85	Achievers Grade 6	3	Trung tâm Anh ngữ Thực hành VACC	2tiết/1 tuần	K6,7,8 Kỹ năng nghe, nói của giáo trình Achievers 6,7, 8, 9
7	04	177	Achievers Grade 7	3	Trung tâm Anh ngữ Thực hành VACC	2tiết/1 tuần	
8	03	178	Achievers Grade 8	3	Trung tâm Anh ngữ Thực hành VACC	2tiết/1 tuần	
9	03	127	Achievers Grade 9	3	Trung tâm Anh ngữ Thực hành VACC	2tiết/1 tuần	
Tổng cộng	12	512					

* Nội dung giảng dạy:

- Sách giáo khoa cho chương trình TCTA: Giáo trình Achievers 6,7,8, 9.

+ Sách phát hành bởi công ty Đại Trường Phát và đã được Sở GD TP.HCM thẩm định.)

- Nội dung luyện tập cho các tiết Tiếng Anh giao tiếp: kỹ năng nghe, nói của giáo trình Access. Nhà trường hợp đồng với Trung tâm Anh ngữ Thực hành VACC để mời giáo viên người nước ngoài dạy 2 tiết/1 tuần theo nhu cầu của PHHS và học sinh các lớp TCTA.

* Các phương pháp chính trong giảng dạy:

- Đẩy mạnh phương pháp dạy học tích cực, lấy học sinh làm trung tâm, phát huy năng lực tự học của học sinh.

- Tăng cường hoạt động nhóm, giao tiếp, nghe, nói, đọc, viết.

- Thiết kế bài giảng điện tử, ứng dụng công nghệ thông tin vào các tiết học, sử dụng tranh ảnh giúp học sinh nhớ bài tốt.

- Tổ chức thi hùng biện tiếng Anh:

Hàng năm, nhà trường sẽ tổ chức bồi dưỡng học sinh tham gia hội thi hùng biện tiếng Anh cấp cụm, cấp huyện. Nhà trường xây dựng hệ thống câu hỏi, tình huống tiếng Anh, ngoài ra tham khảo thêm từ chuyên môn cụm, hội đồng bộ môn ngoại ngữ của Phòng GD&ĐT để chuẩn bị về mặt nội dung.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đối với Hiệu trưởng

- Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch, chỉ đạo thực hiện và chịu trách nhiệm chung.

- Chịu trách nhiệm về tính pháp lý của việc thực hiện chương trình dạy tăng cường Tiếng Anh ngoài tại trường: xây dựng kế hoạch, xin ý kiến lãnh đạo Phòng GD-ĐT, ký kết hợp đồng với Trung tâm ngoại ngữ có đủ năng lực thực hiện đối với nội dung có giáo viên nước ngoài giảng dạy.

- Chỉ đạo phó hiệu trưởng phân công giáo viên và nhân viên hợp lý để thực hiện kế hoạch giảng dạy ở các lớp TCTA và lớp thường đảm bảo đúng tinh thần; đảm bảo các hoạt động chung của nhà trường đúng với mục tiêu giáo dục của cấp học.

2. Đối với Phó Hiệu trưởng

- Triển khai thực hiện hiệu quả kế hoạch; quản lý nội dung và chất lượng dạy học và các hoạt động giáo dục đảm bảo đúng quy định.

-Thực hiện việc phân công giáo viên và nhân viên hợp lý để thực hiện kế hoạch dạy các lớp TCTA, đảm bảo đúng tinh thần; đảm bảo các hoạt động chung của nhà trường đúng với mục tiêu giáo dục của cấp học.

- Chịu trách nhiệm về việc thực hiện chương trình, nội dung giảng dạy của người nước ngoài, giáo viên trợ giảng cho học sinh theo kế hoạch này.

- Định kỳ báo cáo với Hiệu trưởng, với phòng GD-ĐT về việc thực hiện kế hoạch giáo dục và kế hoạch giảng dạy của nhà trường.

3. Đối với tổ trưởng chuyên môn và các bộ phận

- Chịu trách nhiệm trước lãnh đạo nhà trường trong việc thực hiện nội dung chương trình Tăng cường tiếng Anh của giáo viên và giáo viên nước ngoài giảng dạy, tổ chức các hoạt động giảng dạy đảm bảo chất lượng.

- Báo cáo với Hiệu trưởng về việc thực hiện kế hoạch, kịp thời phản ánh những khó khăn vướng mắc để bàn bạc giải quyết.

3. Đối với giáo viên bộ môn Tiếng Anh

- Báo cáo chất lượng, cập nhật hồ sơ học vụ chương trình Tăng cường Tiếng Anh đối với các lớp phụ trách.

- Chấp hành sự phân công của hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ trưởng chuyên môn.

- Thực hiện tốt kế hoạch giáo dục, kế hoạch giảng dạy của trường.

Trên đây là kế hoạch thực hiện chương trình dạy Tăng cường Tiếng Anh năm học 2024 - 2025 của Trường THCS Thị Trấn 2 ./.

Nơi nhận:

- Phòng GDĐT (để báo cáo);
- PHT, TTCM, GV Tiếng Anh (để thực hiện);
- Lưu VT, CM.

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Văn Hiếu

PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH TIẾNG ANH TĂNG CƯỜNG KHỐI LỚP 6

Tuần	Số tiết PPCT	Tên chủ đề	Nội dung/kiến thức	Thiết bị/ ĐDDH	Ghi chú
1	1	Starter B	Reading + Vocabulary(p.5)	cassette	
1	2	Starter D	Reading + Vocabulary(p.7)	cassette	
1	3	Starter B,D	Workbook	cassette	
2	4	Unit 1: Free time	Reading + Vocabulary(p.8,9)	cassette	
2	5	Unit 1: Free time	Reading + Vocabulary(p.8,9)	cassette	
2	6	Unit 1: Free time	Workbook	cassette	
3	7	Unit 1: Free time	Grammar (p.10)+Workbook	cassette	
3	8	Unit 1: Free time	Reading + Vocabulary(p.12,13)	cassette	
3	9	Unit 1: Free time	Reading + Vocabulary(p.12,13)	cassette	
4	10	Unit 1: Free time	Workbook	cassette	
4	11	Unit 1: Free time	Grammar (p.14)+Workbook	cassette	
4	12	Unit 1: Free time	Review 1 (p.104)	cassette	
5	13	Unit 2: School is cool	Reading + Vocabulary(p.18,19)	cassette	
5	14	Unit 2: School is cool	Reading + Vocabulary(p.18,19)	cassette	
5	15	Unit 2: School is cool	Workbook	cassette	
6	16	Unit 2: School is cool	Grammar (p.20)+Workbook	cassette	
6	17	Unit 2: School is cool	Reading + Vocabulary(p.22,23)	cassette	
6	18	Unit 2: School is cool	Reading + Vocabulary(p.22,23)	cassette	
7	19	Unit 2: School is cool	Workbook	cassette	
7	20	Unit 2: School is cool	Grammar (p.24)+Workbook	cassette	
7	21	Unit 2: School is cool	Review 2 (p.105)	cassette	
8	22	Unit 3: Party time	Reading + Vocabulary(p.28,29)	cassette	
8	23	Unit 3: Party time	Reading + Vocabulary(p.28,29)	cassette	
8	24	Unit 3: Party time	Workbook	cassette	
9	25	Unit 3: Party time	Grammar (p.30)+Workbook	cassette	
9	26	Unit 3: Party time	Reading + Vocabulary(p.32,33)	cassette	
9	27	Unit 3: Party time	Reading + Vocabulary(p.32,33)	cassette	
10	28	Unit 3: Party time	Workbook	cassette	
10	29	Unit 3: Party time	Grammar (p.34)+Workbook	cassette	
10	30	Unit 3: Party time	Review 3 (p.106)	cassette	

11	31	Review Units 1-3	Review Units 1-3 (p.38,39)	cassette	
11	32	Review Units 1-3	Review Units 1-3 (p.38,39)	cassette	
11	33	Review Units 1-3	Workbook	cassette	
12	34	Unit 4 Wonderful World	Reading + Vocabulary(p.40,41)		
12	35	Unit 4 Wonderful World	Reading + Vocabulary(p.40,41)		
12	36	Unit 4 Wonderful World	Workbook		
13	37	Unit 4 Wonderful World	Grammar (p.42)+Workbook	cassette	
13	38	Unit 4 Wonderful World	Reading + Vocabulary(p.44,45)	cassette	
13	39	Unit 4 Wonderful World	Reading + Vocabulary(p.44,45)	cassette	
14	40	Unit 4 Wonderful World	Workbook	cassette	
14	41	Unit 4 Wonderful World	Grammar (p.46)+Workbook	cassette	
14	42	Unit 4 Wonderful World	Review 4 (p.107)	cassette	
15	43	REVISION	REVISION	cassette	
15	44	REVISION	REVISION	cassette	
15	45	REVISION	REVISION	cassette	
16	46	TERM TEST	FINAL TEST		
16	47	TERM TEST	FINAL TEST		
16	48	TERM TEST	FINAL TEST		
17	49	TERM TEST	ĐỢI KIẾN KT CUỐI KỲ I		
17	50	TERM TEST	ĐỢI KIẾN KT CUỐI KỲ I		
17	51	TERM TEST	ĐỢI KIẾN KT CUỐI KỲ I		
18	52	Unit 5: Let's go out	Grammar (p.52)+Workbook	cassette	
18	53	Unit 5: Let's go out	Reading + Vocabulary(p.54,55)	cassette	
18	54	Unit 5: Let's go out	Reading + Vocabulary(p.54,55)	cassette	
19	55	Unit 5: Let's go out	Reading + Vocabulary(p.50-51)	cassette	
19	56	Unit 5: Let's go out	Reading + Vocabulary(p.50-51)	cassette	
19	57	Unit 5: Let's go out	Workbook		
20	58	Unit 5: Let's go out	Grammar (p.52) + Workbook	cassette	
20	59	Unit 5: Let's go out	Reading + Vocabulary(p.54-55)	cassette	
20	60	Unit 5: Let's go out	Reading + Vocabulary(p.54-55)	cassette	
21	61	Unit 5: Let's go out	Workbook		
21	62	Unit 5: Let's go out	Grammar (P.56) + Workbook	cassette	
21	63	Unit 5: Let's go out	Review 5 (P.108)	cassette	

22	64	<i>Unit 6 : Long ago</i>	Reading + Vocabulary(p.60-61)	cassette	
22	65	<i>Unit 6 : Long ago</i>	Reading + Vocabulary(p.60-61)	cassette	
22	66	<i>Unit 6 : Long ago</i>	Workbook		
23	67	<i>Unit 6 : Long ago</i>	Grammar (p.62) + Workbook		
23	68	<i>Unit 6 : Long ago</i>	Reading + Vocabulary(p.64-65)	cassette	
23	69	<i>Unit 6 : Long ago</i>	Reading + Vocabulary(p.64-65)	cassette	
24	70	<i>Unit 6 : Long ago</i>	Workbook		
24	71	<i>Unit 6 : Long ago</i>	Grammar (P.66) + Workbook	cassette	
24	72	<i>Unit 6 : Long ago</i>	Review 6 (P.109)	cassette	
25	73	Review Unit 4-6	Review Unit 4-6 (P. 70)	cassette	
25	74	Review Unit 4-6	Review Unit 4-6	cassette	
25	75	Review Unit 4-6	Workbook	cassette	
26	76	<i>Unit 7: Wild world</i>	Reading + Vocabulary(p.72-73)	cassette	
26	77	<i>Unit 7: Wild world</i>	Reading + Vocabulary(p.72-73)	cassette	
26	78	<i>Unit 7: Wild world</i>	Workbook	cassette	
27	79	<i>Unit 7: Wild world</i>	Grammar (p.74) + Workbook	cassette	
27	80	<i>Unit 7: Wild world</i>	Reading + Vocabulary(p.76-77)	cassette	
27	81	<i>Unit 7: Wild world</i>	Reading + Vocabulary(p.76-77)	cassette	
28	82	<i>Unit 7: Wild world</i>	Workbook		
28	83	<i>Unit 7: Wild world</i>	Grammar (P.78) + Workbook	cassette	
28	84	<i>Unit 7: Wild world</i>	Review 7 (P.110)	cassette	
29	85	<i>Unit 8: Getting away</i>	Reading + Vocabulary(p.82-83)	cassette	
29	86	<i>Unit 8: Getting away</i>	Reading + Vocabulary(p.82-83)	cassette	
29	87	<i>Unit 8: Getting away</i>	Workbook		
30	88	<i>Unit 8: Getting away</i>	Grammar (p.84) + Workbook	cassette	
30	89	<i>Unit 8: Getting away</i>	Reading + Vocabulary(p.86-87)	cassette	
30	90	<i>Unit 8: Getting away</i>	Reading + Vocabulary(p.86-87)	cassette	
31	91	<i>Unit 8: Getting away</i>	Workbook	cassette	
31	92	<i>Unit 8: Getting away</i>	Grammar (P.88) + Workbook	cassette	
31	93	<i>Unit 8: Getting away</i>	Review 8 (P.111)	cassette	
32	94	TERM TEST	FINAL TEST		
32	95	TERM TEST	FINAL TEST		
32	96	TERM TEST	FINAL TEST		

33	97	TERM TEST 2	KIEM TRA CUOI KY II		
33	98	TERM TEST 2	KIEM TRA CUOI KY II		
33	99	TERM TEST 2	KIEM TRA CUOI KY II		
34	100	Test Correction	Sửa bài KT CK2		
34	101	REVISION	REVISION		
34	102	REVISION	REVISION		
35	103	Voc & Language focus	REVISION		
35	104	Voc & Language focus	REVISION		
35	105	Voc & Language focus	REVISION		

TTCM



Phạm Thị Thanh Loan

PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH TIẾNG ANH TĂNG CƯỜNG KHỐI LỚP 7

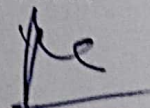
Tuần	Số tiết PPCT	Tên chủ đề	Nội dung/kiến thức	Thiết bị/ ĐDDH	Ghi chú
1	1	Starter	Starter B - Reading (p.5)	cassette	
1	2	Starter	Starter C - Reading (p.6)	cassette	
1	3	Starter	Work book A,C	cassette	
2	4	Unit 1 It's my life	Reading - P.8	cassette	
2	5	Unit 1 It's my life	Vocabulay - p. 9	cassette	
2	6	Unit 1 It's my life	Workbook p.8,9	cassette	
3	7	Unit 1 It's my life	Grammar - p .10 + WB	cassette	
3	8	Unit 1 It's my life	Reading - p.12	cassette	
3	9	Unit 1 It's my life	Vocabulary - p.13	cassette	
4	10	Unit 1 It's my life	Workbook p.12,13	cassette	
4	11	Unit 1 It's my life	Grammar p. 14 + WB	cassette	
4	12	Unit 1 It's my life	Review 1 (P104)	cassette	
5	13	Unit 2 Get active	Reading - p.18	cassette	
5	14	Unit 2 Get active	Vocabulary - p.19	cassette	
5	15	Unit 2 Get active	Workbook - p.18,19	cassette	
6	16	Unit 2 Get active	Grammar -p.20 + WB	cassette	
6	17	Unit 2 Get active	Reading - p. 22	cassette	
6	18	Unit 2 Get active	Vocabulary - p.23	cassette	
7	19	Unit 2 Get active	Workbook P. 22,23	cassette	
7	20	Unit 2 Get active	Grammar + WB - P.24	cassette	
7	21	Unit 2 Get active	Review Unit 2 p.105	cassette	
8	22	Unit 3 Food for though	Reading - P. 28	cassette	
8	23	Unit 3 Food for though	Vocabulary - p.29	cassette	

8	24	Unit 3 Food for thought	Workbook P.28,29	cassette	
9	25	Unit 3 Food for thought	Grammar + WB - P.30	cassette	
9	26	Unit 3 Food for thought	Reading - p.32	cassette	
9	27	Unit 3 Food for thought	Vocabulary - P. 33	cassette	
10	28	Unit 3 Food for thought	Workbook - p.32,33	cassette	
10	29	Unit 3 Food for thought	Grammar + WB - p. 34	cassette	
10	30	Unit 3 Food for thought	Review Unit 3 - P. 106	cassette	
11	31	Unit 4 Going places	Reading - p. 40	cassette	
11	32	Unit 4 Going places	Vocabulary - p. 41	cassette	
11	33	Unit 4 Going places	Workbook - p. 40,41	cassette	
12	34	Unit 4 Going places	Grammar + WB - P.42	cassette	
12	35	Unit 4 Going places	Reading - p.44	cassette	
12	36	Unit 4 Going places	Vocabulary - p. 45	cassette	
13	37	Unit 4 Going places	Reading - p.50	cassette	
13	38	Unit 4 Going places	Vocabulary - p.51	cassette	
13	39	Unit 4 Going places	Workbook - P.50,51	cassette	
14	40	Unit 5 Out of this world	Grammar + WB p.52	cassette	
14	41	Unit 5 Out of this world	Reading - p.54	cassette	
14	42	Unit 5 Out of this world	Vocabulary - p.55	cassette	
15	43	Unit 5 Out of this world	Workbook - p.54,55	cassette	
15	44	Unit 5 Out of this world	Grammar + WB p.56	cassette	
15	45	Unit 5 Out of this world	Review Unit 5 - p.108	cassette	
16	46	TERM TEST	FINAL TEST	cassette	
16	47	TERM TEST	FINAL TEST	cassette	
16	48	TERM TEST	FINAL TEST	cassette	
17	49	TEST	ĐỰ KIẾN KT CUỐI KỲ I	cassette	
17	50	TEST	ĐỰ KIẾN KT CUỐI KỲ I	cassette	

17	51	TEST	DỰ KIẾN KT CUỐI KỲ I	cassette	
18	52	Revision	Revision		
18	53	Revision	Revision		
18	54	Revision	Revision		
19	55	Unit 6 Crime watch	Reading(p.60)	cassette	
19	56	Unit 6 Crime watch	Vocabulary(p.61)	cassette	
19	57	Unit 6 Crime watch	Work book	cassette	
20	58	Unit 6 Crime watch	Grammar + WB (p.62)	cassette	
20	59	Unit 6 Crime watch	Reading (p.64)	cassette	
20	60	Unit 6 Crime watch	Vocabulary (p.65)	cassette	
21	61	Unit 6 Crime watch	Work book	cassette	
21	62	Unit 6 Crime watch	Grammar + WB(p.66)	cassette	
21	63	Unit 6 Crime watch	Review 6	cassette	
22	64	Unit 7 You've got a frie	Reading(p.72)	cassette	
22	65	Unit 7 You've got a frie	Vocabulary(p.73)	cassette	
22	66	Unit 7 You've got a frie	Work book	cassette	
23	67	Unit 7 You've got a frie	Grammar + WB(p.74)	cassette	
23	68	Unit 7 You've got a frie	Reading(p.76)	cassette	
23	69	Unit 7 You've got a frie	Vocabulary(p.77)	cassette	
24	70	Unit 7 You've got a frie	Work book	cassette	
24	71	Unit 7 You've got a frie	Grammar + WB(p.78)	cassette	
24	72	Unit 7 You've got a frie	Review 7	cassette	
25	73	Unit 8 Nice work	Reading(p.82)	cassette	
25	74	Unit 8 Nice work	Vocabulary(p.83)	cassette	
25	75	Unit 8 Nice work	Work book	cassette	
26	76	Unit 8 Nice work	Grammar + WB(p.84)	cassette	
26	77	Unit 8 Nice work	Reading(p.86)	cassette	
26	78	Unit 8 Nice work	Vocabulary(p.87)	cassette	
27	79	Unit 8 Nice work	Work book	cassette	
27	80	Unit 8 Nice work	Grammar + WB(p.88)	cassette	

27	81	Unit 8 Nice work	Review 8	cassette	
28	82	Unit 9 Out and about	Reading(p.92)	cassette	
28	83	Unit 9 Out and about	Vocabulary(p.93)	cassette	
28	84	Unit 9 Out and about	Work book	cassette	
29	85	Unit 9 Out and about	Grammar + WB(p.94)	cassette	
29	86	Unit 9 Out and about	Reading(p.96)	cassette	
29	87	Unit 9 Out and about	Vocabulary(p.97)	cassette	
30	88	Unit 9 Out and about	Work book	cassette	
30	89	Unit 9 Out and about	Grammar + WB(p.98)	cassette	
30	90	Unit 9 Out and about	Review 9	cassette	
31	91	REVISION	Revision	cassette	
31	92	REVISION	Revision	cassette	
31	93	REVISION	Revision	cassette	
32	94	TERM TEST	FINAL TEST		
32	95	TERM TEST	FINAL TEST		
32	96	TERM TEST	FINAL TEST		
33	97	DỰ KIẾN KIỂM TRA CK	TERM TEST 2		
33	98	DỰ KIẾN KIỂM TRA CK	TERM TEST 2	cassette	
33	99	DỰ KIẾN KIỂM TRA CK	TERM TEST 2	cassette	
34	100	Revision	Revision		
34	101	Revision	Revision	cassette	
34	102	Revision	Revision	cassette	
35	103	Revision	Revision		
35	104	Revision	Revision	cassette	
35	105	Revision	Revision	cassette	

TTCM



Phạm Thị Thanh Loan

PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH TIẾNG ANH TĂNG CƯỜNG KHỐI LỚP 8

Tuần	Số tiết PPCT	Tên chủ đề	Nội dung/kiến thức	Thiết bị/ ĐDDH	Ghi chú
1	1	Starter	Starter A - Reading (p.4)	cassette	
1	2	Starter	Starter C - Reading (p.6)	cassette	
1	3	Starter	Workbook A, C (4, 6)	cassette	
2	4	Unit 1 - True Stories	Reading (p.8)	cassette	
2	5	Unit 1 - True Stories	Vocabulary (p.9)	cassette	
2	6	Unit 1 - True Stories	Workbook (p.8-9)	cassette	
3	7	Unit 1 - True Stories	Grammar (p.10) + Workbook (p.10)	cassette	
3	8	Unit 1 - True Stories	Reading (p.12)	cassette	
3	9	Unit 1 - True Stories	Vocabulary (p.13)	cassette	
4	10	Unit 1 - True Stories	Workbook (p.12-13)	cassette	
4	11	Unit 1 - True Stories	Grammar (p.14) + Workbook (p.14)	cassette	
4	12	Unit 1 - True Stories	REVIEW UNIT 1(p.104)	cassette	
5	13	Unit 2 - My style	Reading (p.18)	cassette	
5	14	Unit 2 - My style	Vocabulary (p.19)	cassette	
5	15	Unit 2 - My style	Workbook (p.18-19)	cassette	
6	16	Unit 2 - My style	Grammar (p.20) + Workbook (p.20)	cassette	
6	17	Unit 2 - My style	Reading (p.22)	cassette	
6	18	Unit 2 - My style	Vocabulary (p.23)	cassette	
7	19	Unit 2 - My style	Workbook (p.22-23)	cassette	
7	20	Unit 2 - My style	Grammar (p.24) + Workbook (p.24)	cassette	
7	21	Unit 2 - My style	REVIEW UNIT 2 (p.105)	cassette	
8	22	Unit 3 - Save the planet	Reading (p.28)	cassette	
8	23	Unit 3 - Save the planet	Vocabulary (p.29)	cassette	
8	24	Unit 3 - Save the planet	Workbook (p.28-29)	cassette	
9	25	Unit 3 - Save the planet	Grammar (p.30) + Workbook (p.30)	cassette	
9	26	Unit 3 - Save the planet	Reading (p.32)	cassette	
9	27	Unit 3 - Save the planet	Vocabulary (p.33)	cassette	
10	28	Unit 3 - Save the planet	Workbook (p.32-33)	cassette	

10	29	Unit 3 - Save the planet	Grammar (p.34) + Workbook (p.34)	cassette	
10	30	Unit 3 - Save the planet	REVIEW UNIT 3 (p.106)	cassette	
11	31	Review Units 1 - 3	Review Units (p.38)		
11	32	Review Units 1 - 3	Workbook (p.38-39)	cassette	
11	33	Unit 4 - Hopes and dream	Reading (p.40)	cassette	
12	34	Unit 4 - Hopes and dream	Vocabulary (p.41)	cassette	
12	35	Unit 4 - Hopes and dream	Workbook (P. 40 - 41)	cassette	
12	36	Unit 4 - Hopes and dream	Grammar (P. 42) + Workbook (P. 42)	cassette	
13	37	Unit 4 - Hopes and dream	Reading (P. 44)	cassette	
13	38	Unit 4 - Hopes and dream	Vocabulary (P. 45)	cassette	
13	39	Unit 4 - Hopes and dream	Workbook (P. 44 - 45)	cassette	
14	40	Unit 4 - Hopes and dream	Grammar (P46) + Workbook (P46)	cassette	
14	41	Unit 5 - Mind and body	Reading (P50)	cassette	
14	42	Unit 5 - Mind and body	Vocabulary (P. 51)	cassette	
15	43	Unit 5 - Mind and body	Workbook (P. 50 - 51)		
15	44	Unit 5 - Mind and body	Grammar (P. 52) + WB (P. 52)	cassette	
15	45	Unit 5 - Mind and body	Reading (P. 54)	cassette	
16	46	Unit 5 - Mind and body	Vocabulary (P. 55)	cassette	
16	47	Unit 5 - Mind and body	Workbook (P. 54 - 55)	cassette	
16	48	Unit 5 - Mind and body	Grammar (P. 56) + WB (P. 56)		
17	49	TERM TEST 1	DỰ KIẾN KT CUỐI KỲ I		
17	50	TERM TEST 1	DỰ KIẾN KT CUỐI KỲ I		
17	51	TERM TEST 1	DỰ KIẾN KT CUỐI KỲ I	cassette	
18	52	Unit 6 - Science stuff	Reading (p.60)	cassette	
18	53	Unit 6 - Science stuff	Vocabulary (p.61)	cassette	
18	54	Unit 6 - Science stuff	Workbook (p.60-61)		
19	55	Unit 6 - Science stuff	Grammar (p.64) + Workbook (p.64)		
19	56	Unit 6 - Science stuff	Reading (p.65)	cassette	
19	57	Unit 6 - Science stuff	Vocabulary (p.66)	cassette	
20	58	Reviews Units 4 - 6 (P. 70)	REVIEW - Reading (P. 70)	cassette	
20	59	Unit 7 - The big screen	Reading (P. 72)	cassette	
20	60	Unit 7 - The big screen	Vocabulary (P. 73)	cassette	
21	61	Unit 7 - The big screen	Reading + Vocabulary (WB, P.72-73)	cassette	
21	62	Unit 7 - The big screen	Grammar (p.74) + WB (p.74)	cassette	

21	63	Unit 7 - The big screen	Reading (p.76-77)	cassette	
22	64	Unit 7 - The big screen	Vocabulary (p.77)	cassette	
22	65	Unit 7 - The big screen	Reading + Vocabulary (WB, P.76-77)	cassette	
22	66	Unit 7 - The big screen	Grammar (p.78) + WB (p.78)	cassette	
23	67	Unit 7 - The big screen	Review Unit 7 (p.110)	cassette	
23	68	Unit 8 - Let's celebrate!	Reading (p.82 - 83)	cassette	
23	69	Unit 8 - Let's celebrate!	Vocabulary (p.83)	cassette	
24	70	Unit 8 - Let's celebrate!	Reading + Vocabulary WB (p.82-83)	cassette	
24	71	Unit 8 - Let's celebrate!	Grammar (p.84) + WB (p.84)	cassette	
24	72	Unit 8 - Let's celebrate!	Reading (p.86-87)	cassette	
25	73	Unit 8 - Let's celebrate!	Vocabulary (p.87)	cassette	
25	74	Unit 8 - Let's celebrate!	Reading + Vocabulary (WB, p. 86-87)	cassette	
25	75	Unit 8 - Let's celebrate!	Grammar (p.88) + WB (p.88)	cassette	
26	76	Unit 8 - Let's celebrate!	Review unit 8 (p.111)	cassette	
26	77	Unit 9- Teen success	Reading (p.92-93)	cassette	
26	78	Unit 9- Teen success	Vocabulary (p.93)	cassette	
27	79	Unit 9- Teen success	Reading + Vocabulary (WB, p. 92-93)	cassette	
27	80	Unit 9- Teen success	Grammar (p.94) + WB (p.94)	cassette	
27	81	Unit 9- Teen success	Reading (p.96-97)	cassette	
28	82	Unit 9- Teen success	Vocabulary (p.97)	cassette	
28	83	Unit 9- Teen success	Reading + Vocabulary (WB, p.96-97)	cassette	
28	84	Unit 9- Teen success	Grammar (p.98) + Wb (p.98)	cassette	
29	85	Unit 9- Teen success	Review Unit 9 (p.112)	cassette	
29	86	Review Units 7-9	Review Units 7 - 9 (p.102-103)	cassette	
29	87	Review Units 7- 9	Review Units 7 - 9 (WB, p.102-103)	cassette	
30	88	REVISION	REVISION	cassette	
30	89	REVISION	REVISION	cassette	
30	90	REVISION	REVISION	cassette	
31	91	REVISION	REVISION	cassette	
31	92	REVISION	REVISION	cassette	
31	93	REVISION	REVISION	cassette	
32	94	TERM TEST 2	TERM TEST 2	cassette	
32	95	TERM TEST 2	TERM TEST 2	cassette	
32	96	TERM TEST 2	TERM TEST 2	cassette	

33	97	TERM TEST	DỰ KIẾN KT CUỐI KỲ II		
33	98	TERM TEST	DỰ KIẾN KT CUỐI KỲ II		
33	99	TERM TEST	DỰ KIẾN KT CUỐI KỲ II		
34	100	Revision	Revision	cassette	
34	101	Revision	Revision	cassette	
34	102	Revision	Revision	cassette	
35	103	Revision	Revision	cassette	
35	104	Revision	Revision	cassette	
35	105	Revision	Revision	cassette	

TTCM



Phạm Thị Thanh Loan

PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH TIẾNG ANH TĂNG CƯỜNG KHỐI LỚP 9

Tuần	Số tiết PPCT	Tên chủ đề	Nội dung/kiến thức	Thiết bị/ ĐDDH	Ghi chú
1	1	Starter A	Starter A - Reading (p.4)	cassette	
1	2	Starter A	Grammar (P.5)	cassette	
1	3	Starter B	Vocabulary & Grammar (P. 6-7)	cassette	
2	4	Unit 1 - Life changes	Reading (p.8)	cassette	
2	5	Unit 1 - Life changes	Vocabulary (p.9)	cassette	
2	6	Unit 1 - Life changes	Workbook (p.8-9)	cassette	
3	7	Unit 1 - Life changes	Grammar (p.10) + Workbook (p.10)	cassette	
3	8	Unit 1 - Life changes	Reading (p.12)	cassette	
3	9	Unit 1 - Life changes	Vocabulary (p.13)	cassette	
4	10	Unit 1 - Life changes	Workbook (p.12-13)	cassette	
4	11	Unit 1 - Life changes	Grammar (p.14) + Workbook (p.14)	cassette	
4	12	Unit 1 - Life changes	REVIEW UNIT 1(p.104)	cassette	
5	13	Unit 2 - Chilled or stressed?	Reading - Chilled or stressed (p.18)	cassette	
5	14	Unit 2 - Chilled or stressed?	Vocabulary (p.19)	cassette	
5	15	Unit 2 - Chilled or stressed?	Workbook (p.18-19)	cassette	
6	16	Unit 2 - Chilled or stressed?	Grammar (p.20) + Workbook (p.20)	cassette	
6	17	Unit 2 - Chilled or stressed?	Reading (p.22)	cassette	
6	18	Unit 2 - Chilled or stressed?	Vocabulary (p.23)	cassette	
7	19	Unit 2 - Chilled or stressed?	Workbook (p.22-23)	cassette	
7	20	Unit 2 - Chilled or stressed?	Grammar (p.24) + Workbook (p.24)	cassette	
7	21	Unit 2 - Chilled or stressed?	REVIEW UNIT 2 (p.105)	cassette	
8	22	Unit 3 - Moral dilemmas	Reading (p.28)	cassette	
8	23	Unit 3 - Moral dilemmas	Vocabulary (p.29)	cassette	
8	24	Unit 3 - Moral dilemmas	Workbook (p.28-29)	cassette	
9	25	Unit 3 - Moral dilemmas	Grammar (p.30) + Workbook (p.30)	cassette	
9	26	Unit 3 - Moral dilemmas	Reading (p.32)	cassette	
9	27	Unit 3 - Moral dilemmas	Vocabulary (p.33)	cassette	
10	28	Unit 3 - Moral dilemmas	Workbook (p.32-33)	cassette	
10	29	Unit 3 - Moral dilemmas	Grammar (p.34) + Workbook (p.34)	cassette	

10	30	Unit 3 - Moral dilemmas	REVIEW UNIT 3 (p.106)	cassette	
11	31	Review Units 1 - 3	Review Units (p.38)		
11	32	Review Units 1 - 3	Workbook (p.38-39)	cassette	
11	33	Unit 4 - In the news	Reading (p.40)	cassette	
12	34	Unit 4 - In the news	Vocabulary (p.41)	cassette	
12	35	Unit 4 - In the news	Workbook (P. 40 - 41)	cassette	
12	36	Unit 4 - In the news	Grammar (P. 42) + Workbook (P. 42)	cassette	
13	37	Unit 4 - In the news	Reading (P. 44)	cassette	
13	38	Unit 4 - In the news	Vocabulary (P. 45)	cassette	
13	39	Unit 4 - In the news	Workbook (P. 44 - 45)	cassette	
14	40	Unit 4 - In the news	Grammar (P46) + Workbook (P46)	cassette	
14	41	Unit 5 - Time for a change	Reading (P50)	cassette	
14	42	Unit 5 - Time for a change	Vocabulary (P. 51)	cassette	
15	43	Unit 5 - Time for a change	Workbook (P. 50 - 51)		
15	44	Unit 5 - Time for a change	Grammar (P. 52) + WB (P. 52)	cassette	
15	45	Unit 5 - Time for a change	Reading - Into the Wild (P. 54)	cassette	
16	46	Unit 5 - Time for a change	Vocabulary (P. 55)	cassette	
16	47	Unit 5 - Time for a change	Workbook (P. 54 - 55)	cassette	
16	48	Unit 5 - Time for a change	Grammar (P. 56) + WB (P. 56)		
17	49	TERM TEST 1	DỰ KIẾN KT CUỐI KỶ I		
17	50	TERM TEST 1	DỰ KIẾN KT CUỐI KỶ I		
17	51	TERM TEST 1	DỰ KIẾN KT CUỐI KỶ I	cassette	
18	52	TEST	TEST	cassette	
18	53	TEST	TEST	cassette	
18	54	TEST	TEST		
19	55	Unit 6 - A day in the life	Reading (p.60)		
19	56	Unit 6 - A day in the life	Vocabulary (p.61)	cassette	
19	57	Unit 6 - A day in the life	Workbook (p.60-61)	cassette	
20	58	Unit 6 - A day in the life	Grammar (p.62) + Workbook (p.62)	cassette	
20	59	Unit 6 - A day in the life	Reading (p.64)	cassette	
20	60	Unit 6 - A day in the life	Vocabulary (p.65)	cassette	
21	61	Unit 6 - A day in the life	Workbook (p.64-65)	cassette	
21	62	Unit 6 - A day in the life	Grammar (p.66) + Workbook (p.66)	cassette	
21	63	Unit 6 - A day in the life	REVIEW UNIT 6(p.109)	cassette	

22	64	Unit 7 - Culture vulture	Reading (p.72)	cassette	
22	65	Unit 7 - Culture vulture	Vocabulary (p.73)	cassette	
22	66	Unit 7 - Culture vulture	Workbook (p.72-73)	cassette	
23	67	Unit 7 - Culture vulture	Grammar (p.74) + Workbook (p.74)	cassette	
23	68	Unit 7 - Culture vulture	Reading (p.76)	cassette	
23	69	Unit 7 - Culture vulture	Vocabulary (p.77)	cassette	
24	70	Unit 7 - Culture vulture	Workbook (p.76-77)	cassette	
24	71	Unit 7 - Culture vulture	Grammar (p.78) + Workbook (p.78)	cassette	
24	72	Unit 7 - Culture vulture	REVIEW UNIT 7(p.110)	cassette	
25	73	Unit 7 - Culture vulture	Review Unit 7 (p.110)	cassette	
25	74	Unit 8 - The fear of the unkno	Reading (p.82 - 83)	cassette	
25	75	Unit 8 - The fear of the unkno	Vocabulary (p.83)	cassette	
26	76	Unit 8 - The fear of the unkno	Reading + Vocabulary WB (p.82-83)	cassette	
26	77	Unit 8 - The fear of the unkno	Grammar (p.84) + WB (p.84)	cassette	
26	78	Unit 8 - The fear of the unkno	Reading (p.86-87)	cassette	
27	79	Unit 8 - The fear of the unkno	Vocabulary (p.87)	cassette	
27	80	Unit 8 - The fear of the unkno	Reading + Vocabulary (WB, p. 86-87)	cassette	
27	81	Unit 8 - The fear of the unkno	Grammar (p.88) + WB (p.88)	cassette	
28	82	Unit 8 - Let's celebrate!	Review unit 8 (p.111)	cassette	
28	83	Unit 9- Shop'til you drop	Reading (p.92-93)	cassette	
28	84	Unit 9- Shop'til you drop	Vocabulary (p.93)	cassette	
29	85	Unit 9- Shop'til you drop	Reading + Vocabulary (WB, p. 92-93)	cassette	
29	86	Unit 9- Shop'til you drop	Grammar (p.94) + WB (p.94)	cassette	
29	87	Unit 9- Shop'til you drop	Reading (p.96-97)	cassette	
30	88	Unit 9- Shop'til you drop	Vocabulary (p.97)	cassette	
30	89	Unit 9- Shop'til you drop	Reading + Vocabulary (WB, p.96-97)	cassette	
30	90	Unit 9- Shop'til you drop	Grammar (p.98) + Wb (p.98)	cassette	
31	91	Unit 9- Shop'til you drop	Review Unit 9 (p.112)	cassette	
31	92	Review Units 7 - 9	Review Units 7 - 9 (p.102-103)	cassette	
31	93	Review Units 7 - 9	Review Units 7 - 9 (WB, p.102-103)	cassette	
32	94	REVISION	REVISION	cassette	
32	95	REVISION	REVISION	cassette	
32	96	REVISION	REVISION	cassette	
33	97	REVISION	REVISION	cassette	

33	98	REVISION	REVISION	cassette	
33	99	REVISION	REVISION	cassette	
34	100	TERM TEST 2	TERM TEST 2		
34	101	TERM TEST 2	TERM TEST 2		
34	102	TERM TEST 2	TERM TEST 2		
35	103	REVISION	REVISION	cassette	
35	104	REVISION	REVISION	cassette	
35	105	REVISION	REVISION	cassette	

TTCM



Phạm Thị Thanh Loan